

Bản án số: 27/2026/DSST
Ngày: 31 – 3 – 2026
“ *V/v Tranh chấp hợp mua bán* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Hào

2/ Bà Đặng Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2025/TLST-DS ngày 24/10/2025 về việc “***Tranh chấp hợp đồng mua bán***”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST – DS ngày 13 tháng 02 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 104/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn Minh G, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Thạch Lý S, sinh năm 1978 (Tên thường gọi Xinh).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Dương Văn Minh G trình bày:*

Vào ngày 02/8/2022, anh S có mua của anh G phân, thuốc chăm sóc cây trồng với số tiền là 5.700.000đ. Đến ngày 08/8/2022, anh S tiếp tục mua của anh G phân, thuốc chăm sóc cây trồng với số tiền là 34.250.000đ. Tổng cộng 02 lần là 39.950.000đ. Đến nay thì anh S chưa trả tiền cho anh G. Khi mua bán thì 02 bên thỏa thuận lãi suất là 2% tháng.

Nay anh G yêu cầu anh S trả số tiền còn thiếu là 39.950.000đ và lãi suất tính từ ngày 02/8/2022 đến ngày 02/10/2025 với số tiền là 25.504.000đ. Tổng cộng là 65.454.000đ.

* *Đối với bị đơn anh [Thạch Lý S](#)*: Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn: Xin sửa đổi một phần yêu cầu tính lãi là chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 08/8/2022 đến 08/10/2025 với số tiền là 25.504.000đ.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh [S](#) có nghĩa vụ trả anh [G](#) số tiền phân, thuốc còn nợ là 39.950.000đ và lãi suất là 25.504.000đ. Tổng cộng là 65.454.000đ.

Anh [S](#) phải nộp là $65.454.000đ \times 5\% = 3.272.700đ$.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn phát sinh quan hệ tranh chấp “hợp đồng mua bán tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại [xã T, tỉnh Vĩnh Long](#) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long.

Về thủ tục tố tụng:

Nhận thấy bị đơn mặt tại phiên tòa mặt dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua phân, thuốc chăm sóc cây trồng còn nợ là 39.950.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.1] Vào ngày 02/8/2022, anh [S](#) có mua của anh [G](#) phân, thuốc chăm sóc cây trồng với số tiền là 5.700.000đ. Đến ngày 08/8/2022, anh [S](#) tiếp tục mua của anh [G](#) phân, thuốc chăm sóc cây trồng với số tiền là 34.250.000đ. Tổng cộng 02 lần là 39.950.000đ. Đồng thời anh [Giàu C](#) nộp cho Tòa án bản chính biên nhận nợ (Bút lục 3) thể hiện anh [S](#) còn nợ anh [G](#) số tiền 39.950.000đ.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng và gửi các tài liệu chứng cứ cho bị đơn nhưng phía bị đơn vẫn cố tình vắng mặt, không đến Tòa án trình bày ý kiến cũng như yêu cầu của mình là không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ căn cứ, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền mua xe còn nợ là 39.950.000đ.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi tính từ ngày 08/8/2022 đến ngày 08/10/2025 là 38 tháng với số tiền là 25.504.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi tính từ ngày 08/8/2022 đến ngày 08/10/2025 là 38 tháng với số tiền là 25.504.000đ là có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Án phí sơ thẩm: Anh SuN phải nộp là 65.454.000đ x5% = 3.272.700đ.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận toàn bộ.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 262 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 430 và 468 của Bộ luật dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh [Dương Văn Minh G.](#)

2/ Buộc anh [Thạch Lý S](#) có nghĩa vụ trả anh [Dương Văn M](#) Giá số tiền mua phân, thuốc còn nợ là 39.950.000đ và lãi suất là 25.504.000đ. Tổng cộng là 65.454.000đ (Sáu mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc anh [S](#) phải nộp là 3.272.700đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm đồng).

+ Anh [G](#) không phải nộp án phí. Hoàn trả anh [G](#) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.378.000đ theo lai thu số 0007163 ngày 24/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Kv4;
- Phòng THADS Kv4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Mỡn